

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

ĐỖ KHÔI NGUYỄN

**CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ
TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS. Mai Đức Ngọc**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Nguyễn Thị Ngọc Loan**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Có thể tìm đọc tại:

- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền**
- Thư viện Quốc gia**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tổ chức cơ sở đảng (TCCSD) có vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng nội bộ Đảng từ cơ sở: lãnh đạo các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở, lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội, đảm bảo cho các hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt vị trí, vai trò của TCCSD, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSD và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh trong Kết luận số 176-KL/TW ngày 04/7/2025, Kết luận số 229-KL/TW ngày 05/01/2026 Về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của TCCSD thời gian tới.

Trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân được xác định “là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”, việc xây dựng và củng cố tổ chức, hoạt động, phát huy vai trò của các TCCSD trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (DNNKVNN) càng có ý nghĩa quan trọng.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội có số lượng lớn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của nhiều loại hình đa dạng về ngành nghề với quy mô khác nhau. Nhận thức rõ quy mô và tầm ảnh hưởng của DNNKVNN ở Thủ đô, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các doanh nghiệp, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU (ngày 27/2/2012) về “Tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020”; Kết luận số 67 - KL/TU Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/02/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025. Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị Xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, cùng với việc xác định vai trò của “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất” cũng chỉ rõ nhiệm vụ “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị

của Thủ đô trong sạch, vững mạnh, nêu gương, hành động, trách nhiệm; thật sự tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu” .

Từ khi ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU đến nay, toàn thành phố Hà Nội đã thành lập được 1.931 tổ chức đảng trong các DNNKVNN, kết nạp được 12.717 đảng viên, trong đó có 67 chủ doanh nghiệp tư nhân của 343.885 doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN đã phát huy vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tham gia xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp, giải quyết các vấn đề phát sinh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Đa số đảng bộ, chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động phù hợp với đặc thù doanh nghiệp, duy trì sinh hoạt Đảng định kỳ, quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn cho đảng viên và người lao động. Đặc biệt, ở những nơi bí thư, phó bí thư hoặc cấp ủy viên là thành viên ban lãnh đạo doanh nghiệp, các chủ trương phát triển sản xuất kinh doanh được đưa vào nghị quyết chi bộ, tạo sự thống nhất và hiệu quả lãnh đạo cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng hoạt động của một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN còn hạn chế, biểu hiện cụ thể như: Một số ít đảng bộ, chi bộ cơ sở bị “lu mờ”, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo; nội dung và phương thức lãnh đạo chưa đáp ứng yêu cầu mới; một số ít đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động mang tính hình thức, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu sát; một số tổ chức đảng chưa chủ động, kịp thời kiện toàn cấp ủy đảng; tình trạng sinh hoạt không đúng quy định theo Điều lệ Đảng diễn ra. Một số tổ chức đảng còn lúng túng về phương thức lãnh đạo, nội dung sinh hoạt và xây dựng quy chế hoạt động. Một số trường hợp bí thư cấp ủy không phải là thành viên của ban lãnh đạo doanh nghiệp nên điều kiện quan hệ, tiếp nhận thông tin hạn chế, do đó vai trò lãnh đạo, chất lượng hoạt động bị giảm sút.

Nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN tại Hà Nội vì thế trở thành vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước nói chung, của Thủ đô nói riêng, nhất là trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội

nhập quốc tế và chuyển đổi số với vai trò ngày càng tăng của DNNKVNN. Từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài **“Chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội hiện nay”** để thực hiện luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở Thành phố Hà Nội thời gian tới .

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN.

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội từ 2015 đến nay, chỉ rõ nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội thời gian tới .

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Luận án tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội.

- Phạm vi thời gian:

+ Thực trạng chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

+ Phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội có giá trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được thực hiện trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng, nhất là về chất lượng tổ chức đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của đề tài là hoạt động và chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội; các báo cáo tổng kết về công tác xây dựng Đảng của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội, báo cáo của Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương, của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, của Đảng ủy Khối doanh nghiệp Hà Nội về hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN; báo cáo của các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong các DNNKVNN ở thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, cụ thể như sau: phương pháp hệ thống hóa, khai thác tài liệu, logic kết hợp lịch sử, phân tích và tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, tổng kết thực tiễn, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, phương pháp dự báo...

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Xây dựng được khái niệm chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN, xác định được 6 yếu tố quy định chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN.

- Xây dựng được 4 tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN: kết quả thực hiện hoạt động lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở; kết quả thực hiện hoạt động xây dựng nội bộ; kết quả thực hiện hoạt động

phối hợp giữa cấp ủy với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp và uy tín của đảng bộ, chi bộ cơ sở và đội ngũ đảng viên.

- Nhận diện được 5 vấn đề đặt ra: số lượng tổ chức đảng có cán bộ chủ chốt doanh nghiệp là đảng viên tham gia cấp ủy chưa nhiều; trình độ lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác Đảng của cấp ủy viên chưa ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức sinh hoạt đảng chưa phù hợp thời gian làm việc của doanh nghiệp; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ trong tạo nguồn phát triển đảng viên, chưa tạo được động lực phấn đấu trở thành đảng viên cho công nhân, người lao động; hầu hết tổ chức đảng đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy phường, xã, trong khi các cấp ủy này khó có thể sâu sát về đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và phù hợp.

- Đề xuất giải pháp đột phá là nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội và tăng cường vận động, kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng và tham gia cấp ủy.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần phát triển lý luận về chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Có thể là tài liệu tham khảo cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong DN NKVNN ứng dụng nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy môn Xây dựng Đảng trong hệ thống các trường thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Một số nghiên cứu nổi bật gồm: Hakkala, K. & Kokko (2007), *Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam*; Lois Stevenson (2010), *Phát triển khu vực tư nhân và doanh nghiệp: Thúc đẩy tăng trưởng ở Trung Đông và Bắc Phi*; Ross Garnaut, Ligang Song, Stoyan Tenev (2012), *Doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*; Mariana Mazzucato (2013), *Doanh nghiệp nhà nước: phá bỏ huyền thoại về khu vực công và tư*; Nicholas R. Lardy (2014), *Thị trường đã chiến thắng Mao: sự trỗi dậy của doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*; Xiaoyong Dai & Liwei Cheng (2015), “Lựa chọn công và nỗ lực nghiên cứu, phát triển của các doanh nghiệp sản xuất tại Trung Quốc: Doanh nghiệp nhà nước so với doanh nghiệp ngoài nhà nước”; Yunqi Fan Fangzhao Zhou, Yunbi An, Ligang Zhong, (2017), “Giám đốc độc lập, giám đốc không kiểm soát và mức độ nhạy cảm về trả lương theo hiệu suất của giám đốc điều hành: Bằng chứng từ các doanh nghiệp phi nhà nước của Trung Quốc”; Kexin Zhang (2017), “Kỷ yếu Hội nghị quốc tế lần thứ 3 về nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn năm 2017”; Janaina Macke Ivan Bozhikin, Luana Folchini da Costa b, (2019), “Vai trò của chính phủ và các tác nhân phi Nhà nước trong doanh nghiệp xã hội: nghiên cứu tổng quan tài liệu”; Jie Li, Zhiyuan Li, Jiao Wang (2021), “Hiệu suất hoạt động của các công ty tư nhân tại Trung Quốc trước và trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu”; Zhang Wanming và Liu Yingqiu (2022), “Tạo ra một diễn ngôn mới của Trung Quốc về kinh tế chính trị”.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Lý Nguyên Triều (2014), “*Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài*

quốc doanh”; Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng – Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2018), *Đảng Cộng sản Trung Quốc: 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện – Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng từ sau Đại hội XVIII*; Scott Livingston (2021), *Thách thức mới của quản trị doanh nghiệp cộng sản*; Xiaoxue Liu, Jingyun Zhou, You Wu, Na Hao (2022), “Ảnh hưởng của sự tham gia của tổ chức đảng vào quản trị doanh nghiệp đối với đổi mới: Bằng chứng từ các doanh nghiệp tư nhân của Trung Quốc”; Zhenjiu Yao, Zengtian Zhang, Jun Ma (2023), “Các chi bộ Đảng, nhận thức chính sách và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”; Yishuai Shi, Jianjun Li, Ying Zhang, Xiaoyan Zhang, Zhenyu Zhang (2024), “Về vai trò hỗ trợ của tổ chức Đảng trong việc gắn kết phát triển lành mạnh doanh nghiệp tư nhân trong môi trường biến động”.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Jun Ma, Xuan He (2018), “Chính sách hội nhập của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với doanh nghiệp tư nhân và hiệu quả của nó: Phân tích khảo sát quốc gia lần thứ chín về doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc”; FU Yong-gang, LIU Qi (2020), “Nghiên cứu tác động của việc tham gia tổ chức Đảng đến mức độ quản trị doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp”; Long Cheng, Yang Jin (2022), “Các ủy ban của CCP, quyền lợi của người lao động và hiệu suất của công ty: bằng chứng thực nghiệm từ các công ty tư nhân Trung Quốc””; Nhiều tác giả, bài đăng trên *Frontiers in Psychology* (2023), “Các chi bộ đảng, nhận thức chính sách và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Nguyễn Kế Tuấn (2010), *Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*; Phạm Thị Lương Diệu (2015), *Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về kinh tế tư nhân (1986 - 2005)*; Minh Hương (2021), *Kinh tế tư nhân - Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam*; Đỗ Thanh Phương (2021), *Tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân*

theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Trần Thị Hoa (2022), Thực trạng và giải pháp phát triển thành phần kinh tế tư nhân. Nguyễn Văn Thành, Trần Kim Chung (2023), “Một số vấn đề lý luận – thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam”; Ngô Thắng Lợi, Vũ Thành Hường, Bùi Đức Tuân (2024), Phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong định hướng và tầm nhìn phát triển mới; Nguyễn Mạnh Thắng (2025), “Phát triển kinh tế tư nhân - chủ trương thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, động lực cho một Việt Nam thịnh vượng”.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Huỳnh Thị Gấm (2011): Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; Nguyễn Văn Giang, Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2015), Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay; Vũ Quỳnh Phương (2023), Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc

1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Lâm Quốc Tuấn (2011), Đảng viên làm kinh tế tư nhân ở Thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay; Lê Thanh Hà (2014), “Phát triển đảng viên mới trong công nhân các loại hình doanh nghiệp, thực trạng và giải pháp; Nguyễn Thị Tuyền (2015), Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay; Đỗ Hữu Nhân (2020), “Nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân”; Trần Việt Cường (2021), Kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng: Những kết quả nổi bật; Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2021), “Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước: thực trạng, thách thức và giải pháp”; Trần Văn Toàn (2021), Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng trị hiện nay; Lê Văn Cường (2021), Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay; Lê Văn Bằng (2022), Hải Dương: Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân; Vũ Văn Bách (2024), Xây dựng tổ chức đảng

và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Khải Hưng (2025), “Khẳng định vai trò tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Một là, về mặt lý luận, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nói chung, trong DNNKVNN nói riêng.

Hai là, về mặt thực tiễn, một số nghiên cứu đã khảo sát thực trạng, khái quát kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong DNNKVNN, phân tích các nguyên nhân của thành công, chỉ ra những khó khăn, bất cập trong hoạt động của tổ chức đảng, từ đó khái quát, rút ra những kinh nghiệm về hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN.

Ba là, một số nghiên cứu đã gợi mở các phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường vai trò, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN, luận giải căn cứ thực hiện giải pháp hoặc chỉ rõ các yêu cầu, các điều kiện đảm bảo để thực hiện thành công giải pháp trong thực tiễn.

Vẫn còn những khoảng trống cả về lý luận và thực tiễn chưa được phân tích sâu như: khái niệm và đặc điểm, vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội; các yếu tố tác động và tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội, cần có nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong DN NKVNN.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Một là, luận án làm rõ các khái niệm công cụ phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Hai là, xây dựng khung lý thuyết, làm rõ khái niệm, xác định các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong

DNNKVNN ở thành phố Hà Nội.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, phân tích nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và khái quát những vấn đề đặt ra từ thực trạng chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội.

Ba là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động, xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp mang tính hệ thống, đồng bộ và khả thi, trong đó có những giải pháp có tính mới, đột phá nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

2.1. KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI; DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC; ĐẢNG BỘ VÀ CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP; HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1.1. Khái quát về thành phố Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở, cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể; cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng nhất của đất nước. Hà Nội có diện tích lớn thứ hai cả nước với 3.358,6 km², dân số là 8.685.607 người, chiếm 8,59% dân số cả nước.

Hà Nội là vùng đất ngàn năm văn hiến với nhiều di tích lịch sử, văn hóa nổi bật, luôn giữ vị trí đầu tàu, động lực phát triển kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của cả nước. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm

2030, Hà Nội định hướng phát triển mô hình kinh tế đô thị thông minh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số và kinh tế xanh.

2.1.2. Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội - khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

DNNKVNN ở thành phố Hà Nội là các tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập ở thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh, bao gồm doanh nghiệp không có vốn điều lệ của Nhà nước và doanh nghiệp có tỷ lệ vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Nhà nước chiếm từ 50% trở xuống.

2.1.2.2. Phân loại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

Doanh nghiệp NKVNN ở thành phố Hà Nội gồm: doanh nghiệp tư nhân; công ty hợp danh; công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty cổ phần không có vốn Nhà nước, công ty cổ phần có tỷ lệ vốn Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

2.1.2.3. Đặc điểm của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, DNNKVNN ở thành phố Hà Nội đa số có quy mô vừa và nhỏ.

Thứ hai, cơ cấu ngành nghề tập trung vào thương mại - dịch vụ.

Thứ ba, có địa bàn hoạt động là Thủ đô với môi trường chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội mang tính đặc thù.

Thứ tư, chủ DNNKVNN ở Hà Nội có ưu thế về trình độ học vấn và sự năng động.

Thứ năm, chất lượng lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước phân hóa rõ nét.

Thứ sáu, các doanh nghiệp có sự cạnh tranh gay gắt, thể hiện ở tốc độ thành lập doanh nghiệp mới cao đi kèm tỷ lệ tạm ngừng, giải thể lớn.

2.1.2.4. Vai trò của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, các DNNKVNN ở thành phố Hà Nội là động lực kinh tế có tính quyết định của Thủ đô.

Thứ hai, DNNKVNN đóng vai trò chủ lực trong giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.

Thứ ba, DNNKVNN ở thành phố Hà Nội góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định ngay trong nội bộ doanh nghiệp và toàn xã hội.

2.1.3. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội hiện nay - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm

2.1.3.1. Khái niệm

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN NKVNN ở thành phố Hà Nội là tổ chức cơ sở đảng được thành lập và hoạt động trong các doanh nghiệp không có vốn điều lệ của Nhà nước và doanh nghiệp có tỷ lệ vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Nhà nước chiếm từ 50% trở xuống. Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở được quy định cụ thể tương ứng với loại hình doanh nghiệp.

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở thành phố Hà Nội

Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân được quy định tại Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07 tháng 03 năm 2013 của Ban Bí thư.

Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài được quy định tại Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Ban Bí thư

Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống được cụ thể hóa tại Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN NKVNN ở thành phố Hà Nội là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, của Thành ủy Hà Nội; chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ủy ban nhân

dân Thành phố, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của doanh nghiệp; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần vào sự phát triển của thành phố Hà Nội và của đất nước.

Nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội gồm: lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp và tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh bảo đảm quốc phòng, an ninh và trách nhiệm xã hội; lãnh đạo công tác tư tưởng trong doanh nghiệp; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tham gia ý kiến với chủ doanh nghiệp về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

2.1.3.3. Đặc điểm các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở thành phố Hà Nội

Các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội có số lượng lớn so với các tỉnh, thành phố khác trên cả nước; có số lượng đảng viên đông đảo, đa dạng về loại hình doanh nghiệp làm việc, trình độ học vấn; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong DN NKVNN ở thành phố Hà Nội với ban lãnh đạo doanh nghiệp có mối quan hệ hợp tác.

2.1.4. Hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội hiện nay - khái niệm, nội dung, vai trò

2.1.4.1. Khái niệm

Hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội là toàn bộ các công việc mà các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN ở thành phố Hà Nội tiến hành nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, biểu hiện thông qua hai hoạt động chủ yếu là hoạt động lãnh đạo và hoạt động xây dựng nội bộ.

2.1.4.2. Nội dung hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

Một là, hoạt động lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở bao gồm: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; lãnh đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, tham gia ý kiến về tổ chức bộ máy và công tác nhân sự.

Hai là, hoạt động xây dựng nội bộ đảng bộ, chi bộ cơ sở: thành lập, xây dựng, củng cố tổ chức đảng, duy trì nền nếp sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát triển đảng viên mới và quản lý đảng viên; đấu tranh phòng chống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Ba là, hoạt động phối hợp giữa cấp ủy với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp.

2.1.4.3. Vai trò hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

Hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội góp phần hiện thực hóa vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực kinh tế; định hướng sự phát triển của doanh nghiệp và sự đóng góp của doanh nghiệp vào sự phát triển chung của nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của thành phố Hà Nội; góp phần duy trì và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với công nhân và người lao động trong doanh nghiệp; góp phần xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp

2.2. CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY – KHÁI NIỆM, YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Khái niệm

Chất lượng hoạt động của của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN là tổng hợp các yếu tố thể hiện mức độ thực hiện mục tiêu trong hoạt động lãnh đạo,

hoạt động xây dựng nội bộ, hoạt động phối hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

2.2.2. Các yếu tố quy định chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Các yếu tố quy định gồm: hệ thống văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN; chất lượng của đội ngũ cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu và chất lượng đội ngũ đảng viên; sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên; mối quan hệ của đảng bộ, chi bộ cơ sở với chủ doanh nghiệp, với các tổ chức chính trị – xã hội và người lao động; điều kiện cơ sở vật chất, thông tin, tài liệu đảm bảo cho hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN NKVNN; môi trường kinh tế - xã hội đất nước và địa phương và kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

2.2.3.1. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện hoạt động lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở

Được thể hiện ở mức độ đạt được trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tham gia ý kiến với tập thể lãnh đạo, người đứng đầu doanh nghiệp về chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ.

2.2.3.2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện hoạt động xây dựng nội bộ

Thể hiện ở mức độ xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, duy trì nền nếp sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; mức độ thực hiện công tác phát triển đảng viên mới và quản lý đảng viên; công tác đấu tranh phòng chống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và kết quả đánh giá và xếp loại tổ chức đảng

2.2.3.3. Nhóm tiêu chí về mức độ thực hiện hoạt động phối hợp giữa cấp ủy với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp.

2.3.3.4. Nhóm tiêu chí về uy tín của đảng bộ, chi bộ cơ sở và đội ngũ đảng viên

Được thể hiện ở sự công nhận và đánh giá tích cực từ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sự tin tưởng và ủng hộ của lãnh đạo doanh nghiệp; niềm tin và sự gắn kết của cán bộ, đảng viên trong nội bộ tổ chức đảng; mức độ tin nhiệm của quần chúng nhân dân, người lao động trong doanh nghiệp.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện hoạt động lãnh đạo theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đạt kết quả tương đối tốt

Một là, nhiều cấp ủy, chi bộ đã lãnh đạo tốt việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Hai là, lãnh đạo công tác tư tưởng với các hình thức phù hợp đặc thù sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Ba là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3.1.1.2. Đa số các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt công tác xây dựng nội bộ

Một là, về xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, duy trì nền nếp sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và

hoạt động của Đảng.

Hai là, chất lượng công tác phát triển đảng viên mới và quản lý đảng viên được quan tâm chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các chi bộ, đảng bộ cơ sở cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch.

Bốn là, công tác đấu tranh phòng chống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được một số cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm.

Năm là, việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thực hiện đúng quy định của Đảng.

3.1.1.3. Công tác phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng với tập thể lãnh đạo, người lao động; xây dựng đoàn kết, thống nhất nội bộ tại một số doanh nghiệp được thực hiện tương đối tốt

3.1.1.4. Nhiều đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Hà Nội được tín nhiệm tương đối cao

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Kết quả thực hiện hoạt động lãnh đạo của một số chi bộ, đảng cơ sở có những nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu

Một là, chưa thực sự chủ động trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

Hai là, lãnh đạo công tác tư tưởng của một số chi bộ chưa thực sự hiệu quả.

Ba là, một số chi bộ chưa quan tâm thường xuyên đến lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

3.1.2.2. Kết quả thực hiện hoạt động xây dựng nội bộ có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu

Một là, còn có đảng bộ, chi bộ cơ sở chưa chú trọng việc củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nền nếp sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng chưa cao.

Hai là, việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và quản lý đảng viên của một số tổ chức đảng thực hiện chưa tốt.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của một số chi bộ còn mang tính hình thức.

Bốn là, công tác đấu tranh phòng chống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số chi bộ chưa thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên và người lao động tham gia.

Năm là, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân của một số chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa phản ánh đúng thực tế.

3.1.2.3. Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; xây dựng đoàn kết, thống nhất nội bộ của một số chi bộ, đảng bộ đôi khi còn lúng túng

3.1.2.4. Sự tín nhiệm của ban lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động đối với một số tổ chức cơ sở đảng khu vực ngoài nhà nước tại Hà Nội chưa cao

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm

3.2.1.1. Nguyên nhân chủ quan

Một là, sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, xác định trách nhiệm, đề cao tính Đảng của các cấp ủy về nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong các DNNKVNN trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, quyết tâm và trách nhiệm của nhiều cấp ủy trong đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định.

Ba là, đa số bí thư chi bộ, bí thư đảng bộ, đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ, năng lực công tác tốt.

Bốn là, một số tổ chức đảng có cấp ủy viên, bí thư chi bộ, đảng bộ là thành viên ban lãnh đạo doanh nghiệp.

3.2.1.2. Nguyên nhân khách quan

Một là, Đảng và Nhà nước đã ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, quan tâm hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân lao động.

Hai là, Thành ủy Hà Nội đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DNNKVNN.

Ba là, công tác xây dựng Đảng thường xuyên được các cấp ủy cấp huyện, Đảng ủy khối doanh nghiệp quận, huyện; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện bài bản, đồng bộ, có nhiều đổi mới và đạt được kết quả tích cực.

Bốn là, nhiều ban lãnh đạo, người đứng đầu doanh nghiệp đã nhận thấy vị trí, vai trò, lợi ích thiết thực của việc có tổ chức đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp nên đã ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các đoàn thể hoạt động.

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

3.2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, xác định trách nhiệm, đề cao tính đảng về nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ.

Hai là, một số cấp ủy thiếu tính chủ động, năng lực lãnh đạo và kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đảng còn hạn chế.

Ba là, còn có cấp ủy chưa thực sự quan tâm đến nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; thiếu tính chủ động trong công tác chuẩn bị, lựa chọn nội dung sinh hoạt; năng lực điều hành của đồng chí chủ trì sinh hoạt đảng còn hạn chế; chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, một số đảng viên còn thụ động.

Bốn là, đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể ở các doanh nghiệp đều kiêm nhiệm, lại thường xuyên biến động, thiếu thời gian hoạt động, một số chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp.

3.2.2.2. Nguyên nhân khách quan

Một là, áp lực cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc

tế khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, chỉ tập trung sản xuất kinh doanh mà ít dành thời gian cho công tác Đảng.

Hai là, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm dành nguồn lực cho hoạt động của tổ chức đảng.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn của một số cấp ủy cấp trên, các ban tham mưu của cấp ủy cấp trên đối với các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước chưa được thường xuyên, liên tục.

Bốn là, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của một số tổ chức cơ sở đảng lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Năm là, sự chống phá của các thế lực thù địch.

3.2.3. Vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu gắn kết giữa hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở và hoạt động của doanh nghiệp, trong khi số lượng tổ chức đảng có cán bộ chủ chốt doanh nghiệp là đảng viên tham gia cấp ủy chưa nhiều.

Hai là, yêu cầu về chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở ngày càng cao, trong khi trình độ lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác Đảng của cấp ủy viên trong các DN NKVNN ở thành phố Hà Nội chưa ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ.

Ba là, đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đòi hỏi tính linh hoạt, đa dạng, khả năng thích ứng, trong khi tổ chức sinh hoạt đảng của các đảng bộ, chi bộ nhìn chung chưa phù hợp với thời gian làm việc của doanh nghiệp.

Bốn là, nguồn phát triển đảng viên trong DNNKVNN tương đối dồi dào, trong khi các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy được vai trò tạo nguồn phát triển đảng viên, chưa tạo được động lực phấn đấu trở thành đảng viên cho công nhân, người lao động.

Năm là, hầu hết tổ chức đảng của các DNNKVNN sinh hoạt đảng ở địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo, quản lý của đảng ủy phường, xã, trong khi đó các cấp ủy này do địa bàn hoạt động rộng, đối tượng lãnh đạo đa dạng nên khó có thể sâu sát về đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và phù hợp.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi

Một là, môi trường chính sách đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân và cho việc mở rộng tổ chức đảng trong DNNKVNN.

Hai là, quá trình chuyển đổi số quốc gia được dự báo sẽ bước vào giai đoạn tăng tốc và tối ưu hóa, trong đó ưu tiên biến thành tựu số hoá thành giá trị kinh tế – xã hội cụ thể.

Ba là, xu thế hội nhập quốc tế dự báo sẽ tiếp tục mở rộng với cường độ lớn hơn, đặt kinh tế tư nhân vào môi trường cạnh tranh toàn cầu rộng mở hơn.

Bốn là, các doanh nghiệp ngày càng chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp đi đôi với phát huy vai trò của lực lượng lao động trẻ trong thời kỳ kinh tế số.

Năm là, các tổ chức đảng trong DNNKVNN dự báo sẽ có thêm điều kiện thuận lợi để đổi mới phương thức hoạt động trong giai đoạn 2025–2035.

4.1.1.2. Dự báo những yếu tố khó khăn

Một là, áp lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tiếp tục gia tăng, đặt doanh nghiệp tư nhân – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa – vào trạng thái biến động liên tục.

Hai là, quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh và sâu, đặt ra yêu cầu rất cao về năng lực công nghệ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Ba là, lực lượng lao động trẻ trong doanh nghiệp tư nhân dịch chuyển linh hoạt và biến động mạnh hơn do xu hướng việc làm số, làm việc không biên giới, kinh tế GIG và kinh tế nền tảng, ảnh hưởng đến công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới.

Bốn là, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng sẽ tiếp tục làm gia tăng sự đa dạng trong loại hình doanh nghiệp, mô hình quản trị, văn hóa tổ chức và quan điểm phát triển đặt ra nhiều thách thức mới với tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo.

Năm là, quá trình sắp xếp, kết thúc hoạt động của cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tạo nên những thay đổi căn bản trong quản lý DNNKVNN và cấu trúc lãnh đạo tổ chức đảng tương ứng.

Sáu là, các vấn đề như nguy cơ suy thoái, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong bối cảnh mở cửa thông tin và mạng xã hội phát triển mạnh sẽ tiếp tục là thách thức với các tổ chức đảng trong DNNKVNN.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội thời gian tới

Một là, nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN đi đôi với việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa công tác Đảng và mục tiêu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Hai là, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với đặc thù lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Ba là, tăng cường xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN trong sạch, vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đảm bảo thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Bốn là, tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên, hoàn thiện cơ chế phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác Đảng, tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNKVNN.

4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, cấp ủy cấp trên trực tiếp của đảng bộ, chi bộ cơ sở và đảng ủy, chi ủy, cán bộ, đảng viên về nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

4.2.2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là quy chế phối hợp giữa cấp ủy và chủ doanh nghiệp

4.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội và tăng cường vận động, kết nạp chủ doanh nghiệp vào Đảng và tham gia cấp ủy

4.2.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội

4.2.5. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên tham gia xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

4.2.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Thành ủy; đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy phường, xã đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội.

KẾT LUẬN

Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã và đang khẳng định vị thế là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng. Việc xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong khu vực này không chỉ là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng, mà còn là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, giữ vững định hướng chính trị và ổn định xã hội tại Thủ đô. Nghiên cứu của luận án đã làm rõ nội hàm chất lượng hoạt động và xây dựng được hệ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN NKVNN. Thông qua nghiên cứu thực tiễn và khảo sát, thống kê, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ năm 2015 đến nay, luận án đã đánh giá khách quan về thực trạng chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở, phân tích nguyên nhân, chỉ rõ 5 vấn đề đặt ra từ thực trạng. Trên cơ sở phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế và giải quyết những vấn đề đặt ra, luận án đã đề xuất 06 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN NKVNN. Các giải pháp được đề xuất tác động đến nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, cấp ủy cấp trên trực tiếp của đảng bộ, chi bộ cơ sở; hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ, chi bộ cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội tham gia xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở; tăng cường vai trò định hướng của Thành ủy và đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy phường, xã đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đỗ Khôi Nguyên (2023), “Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân”, Tạp chí *Quản lý nhà nước điện tử* ngày 04/5/2023.
2. Đỗ Khôi Nguyên (2024), “Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay”, Tạp chí *Quản lý nhà nước điện tử* ngày 10/9/2024.
3. Đỗ Khôi Nguyên (2024), “Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng của Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất hiện nay”, Tạp chí *Giáo dục lý luận* số 382, tháng 12/2024.
4. Đỗ Khôi Nguyên (2025), “Nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở thành phố Hà Nội”, Tạp chí *Quản lý nhà nước điện tử* ngày 15/4/2025.
5. Đỗ Khôi Nguyên (2025), “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hà Nội hiện nay”, Tạp chí *Lý luận chính trị và Truyền thông* số chuyên đề 2 năm 2025.